Ký bởi: Văn phòng Ủy ban Nhân dân
Thời gian ký: 05/04/2017 16:23:26

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 41 /BC-UBND	*Thanh Hóa, ngày 05 tháng 4 năm 2017*

BÁO CÁO

Tình hình sử dụng kinh phí thưởng công trình phúc lợi từ ngân sách Trung ương; tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới của các địa phương tỉnh Thanh Hóa được Thủ tướng Chính phủ khen thưởng, giai đoạn 2011 – 2015.

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-TTg ngày 20/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới (NTM)" giai đoạn 2011 - 2015; Công văn số 1848/BTC-ĐT ngày 13/02/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thanh toán, quyết toán kinh phí khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương có thành tích tiêu biểu trong phong trào xây dựng NTM giai đoạn 2011 - 2015;

Thực hiện Công văn số 1658/BNN-VPĐP ngày 27/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc khen thưởng NTM giai đoạn 2011-2015; Uỷ ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa báo cáo về việc sử dụng kinh phí thưởng công trình phúc lợi từ ngân sách Trung ương, tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM của các địa phương tỉnh Thanh Hóa được Thủ tướng Chính phủ khen thưởng giai đoạn 2011-2015, gồm các nội dung như sau:

1. Huyện được thưởng công trình phúc lợi:

Theo quy định tại Quyết định 2001/QĐ-TTg ngày 16/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, huyện Yên Định được thưởng 01 công trình phúc lợi, trị giá 10 tỷ đồng.

1.1. Kế hoạch sử dụng kinh phí thưởng công trình phúc lợi cấp huyện:

- Tên công trình phúc lợi: Bãi rác thải khu trung tâm Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định.

- Mục đích của việc đầu tư công trình: Nhằm giải quyết khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong các khu dân cư, rác thải rắn trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, rác thải sinh hoạt, góp phần đảm bảo sức khỏe cho người dân, cảnh quan môi trường của Thị trấn và các xã lân cận trên địa bàn huyện.

- Tổng mức đầu tư dự án: 34,264 tỷ đồng. Trong đó, ngân sách Trung ương: 10 tỷ đồng *(từ kinh phí thưởng công trình phúc lợi tại Quyết định số 2001/QĐ- TTg);* ngân sách tỉnh: 17,132 tỷ đồng; ngân sách địa phương: 7,132 tỷ đồng.

- Tiến độ thực hiện: Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

(Chi tiết tại biểu số 03)

1.2. Tình hình nợ đọng XDCB trong xây dựng NTM của huyện Yên Định:

- Nợ đọng XDCB tính đến ngày 31/01/2017: 74,113 tỷ đồng. Trong đó, ngân sách huyện: 0 tỷ đồng; ngân sách xã: 74,113 tỷ đồng *(Công trình đã phê duyệt quyết toán: 12,659 tỷ đồng; công trình đã hoàn thành chưa quyết toán: 27,888 tỷ đồng; khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu của các công trình đang thi công dở dang: 33,566 tỷ đồng; đối với 5 xã được thưởng theo quyết định 2001/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ, nợ 13,504 tỷ đồng).*

(Chi tiết tại biểu số 02)

- Kế hoạch xử lý nợ:

+ Từ nguồn kinh phí thưởng công trình phúc lợi thuộc ngân sách trung ương theo Quyết định số 2001/QĐ- TTg ngày 20/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ: 5 tỷ đồng *(huyện Yên Định có 5 xã được Thủ tướng thưởng công trình phúc lợi).* Số kinh phí thưởng trên, UBND tỉnh chỉ đạo huyện Yên Định hướng dẫn các xã sử dụng thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành cho các công trình đã đưa vào sử dụng nhưng còn thiếu vốn thanh toán;

+ Năm 2017, tỉnh Thanh Hóa được Trung ương phân bổ 339 tỷ đồng (*theo Quyết định số 2309/QĐ-TTg ngày 29/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách năm 2017)*; ngân sách tỉnh bố trí cho Chương trình xây dựng NTM 130 tỷ đồng. Từ hai nguồn vốn hỗ trợ trên, UBND tỉnh dự kiến phân bổ 21 tỷ đồng cho các xã của huyện Yên Định để trả nợ cho các công trình đã hoàn thành đang còn thiếu vốn thanh toán.

+ Từ nguồn thu đấu giá, cấp quyền sử dụng đất: Năm 2017, dự kiến tiền thu từ đấu giá, cấp quyền sử dụng đất của các xã trên địa bàn huyện: 75,85 tỷ đồng. Từ nguồn thu này, tỉnh đã chỉ đạo huyện Yên Định hướng dẫn các xã ưu tiên cho việc thanh toán nợ đọng XDCB.

+ Các nguồn vốn hợp pháp khác: Căn cứ vào khả năng, điều kiện cụ thể, các địa phương huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (*hỗ trợ từ các doanh nghiệp, đóng góp của con em xa quê thành đạt...)* để bổ sung nguồn vốn trả nợ XDCB trong xây dựng NTM.

Hiện nay, UBND tỉnh đang tập trung chỉ đạo huyện Yên Định thực hiện nghiêm túc các quy định có liên quan về đầu tư xây dựng cơ bản, có giải pháp cụ thể để khắc phục tình trạng nợ đọng XDCB ở địa phương, không để phát sinh mới nợ đọng. Trên cơ sở các nguồn thanh toán trên, huyện Yên Định xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện.

2. Xã được thưởng công trình phúc lợi

2.1. Số xã được thưởng công trình phúc lợi từ ngân sách trung ương

Theo Quyết định số 2001/QĐ- TTg ngày 20/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Thanh Hóa có 28 xã được thưởng công trình phúc lợi từ ngân sách trung ương. Tổng kinh phí thưởng: 28 tỷ đồng.

(Chi tiết tại biểu số 01)

2.2. Kế hoạch sử dụng kinh phí thưởng công trình phúc lợi:

- Trên cơ sở quy định danh mục công trình phúc lợi được sử dụng kinh phí thưởng trong phong trào thi đua chung sức xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2015 và 2016-2020 *(tại Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa).* Theo đó, các địa phương được khen thưởng đã lựa chọn, đăng ký danh mục công trình sử dụng kinh phí thưởng của Trung ương đảm bảo theo quy định. Tổng số: 28 công trình phúc lợi/28 xã.

- Mục đích của việc đầu tư công trình: Các công trình được lựa chọn để đầu tư là những công trình có nhu cầu sử dụng cấp thiết, mang ý nghĩa về mặt kinh tế - xã hội, phục vụ việc duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM đã đạt theo hướng bền vững; góp phần xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn từng bước hiện đại, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, phù hợp với Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1600/QĐ- TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 của các địa phương và của tỉnh Thanh Hóa;

- Tiến độ thực hiện: Trong tổng số 28 công trình phúc lợi/28 xã, đến nay có 11 công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng; có 07 công trình chuyển tiếp đang thi công dở dang và 10 công trình đã có chủ trương đầu tư trước 31/8/2016, đang hoàn thiện các thủ tục đầu tư để triển khai thi công theo kế hoạch.

(Chi tiết tại biểu số 03)

2.3. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM của 28 xã được thưởng công trình phúc lợi:

- Nợ đọng XDCB tính đến thời điểm 31/01/2017: 50,580 tỷ đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh cấp còn thiếu theo định mức: 5,847 tỷ đồng; Ngân sách huyện: 2,205 tỷ đồng; ngân sách xã: 42,528 tỷ đồng.

(Chi tiết tại biểu số 02)

UBND tỉnh đã yêu cầu các huyện chỉ đạo các xã được thưởng công trình phúc lợi tập trung giải quyết số nợ đọng trên từ các nguồn, cụ thể:

+ Từ nguồn thưởng công trình phúc lợi thuộc ngân sách trung ương theo Quyết định 2001/QĐ-TTg: 23 tỷ đồng *(đã trừ 5 tỷ đồng ở 5 xã của huyện Yên Định được thưởng tại mục 1.2 phần 1).*

+ Từ nguồn ngân sách trung ương phân bổ cho tỉnh và nguồn ngân sách tỉnh bố trí cho Chương trình xây dựng NTM năm 2017.

+ Từ nguồn thu đấu giá, cấp quyền sử dụng đất của các xã được thưởng công trình phúc lợi, các xã ưu tiên cho việc trả nợ XDCB.

+ Các nguồn vốn hợp pháp khác: Căn cứ vào khả năng, điều kiện cụ thể, các địa phương huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (*hỗ trợ từ các doanh*

nghiệp, đóng góp của con em xa quê thành đạt ...) để bổ sung nguồn vốn trả nợ XDCB trong xây dựng NTM.

3. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính: Nghiên cứu, xem xét việc hỗ trợ kinh phí thưởng từ ngân sách Trung ương cho các công trình phúc lợi khởi công mới có chủ trương đầu tư sau 31/8/2016 để đảm bảo điều kiện giải ngân nguồn kinh phí thưởng. Vì theo quy định tại Công văn số 1848/BTC-ĐT ngày 13/02/2017, trong đó yêu cầu *"đối với dự án khởi công mới phải có quyết định đầu tư chậm nhất đến ngày 31/8/*2016. Tuy nhiên, ngày 20/10/2016, Thủ tướng Chính phủ mới ban hành Quyết định số 2001/QĐ- TTg về việc thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương; mặt khác, đến ngày 13/02/2017, Bộ Tài chính mới có Công văn số 1848/BTC- ĐT về việc hướng dẫn thanh toán, quyết toán kinh phí khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương theo Quyết định 2001/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, sau khi có các Văn bản trên thì các địa phương được khen thưởng mới có căn cứ để lựa chọn danh mục công trình phúc lợi sử dụng ngân sách trung ương đảm bảo quy định.

Trên đây là Báo cáo về việc sử dụng kinh phí thưởng công trình phúc lợi từ ngân sách trung ương, tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM ở các địa phương được khen thưởng của tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2011-2015. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

***Nơi nhận*:**
- BCĐ TW Chương trình MTQG xây dựng NTM (để báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT, VPĐP TW (để báo cáo);
- T. trực Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các sở: NN&PTNT, KH&ĐT, TC, VPĐP tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, Pg NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền

Biểu 01

DANH SÁCH CÁC ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC KHEN THƯỞNG TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA "CẢ CHUNG SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA,GIAI ĐOẠN 2011-2015"

(Kèm theo Báo cáo số: 41 /BC- UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Danh sách khen thưởng	Ghi chú
A	Cấp huyện được Chính phủ tặng Cờ thi đua theo QĐ 2170/QĐ-TTg ngày 03/12/2015	
1	Nhân dân và cán bộ huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Thưởng công trình phúc lợi trị giá 10 tỷ đồng từ ngân sách Trung ương
B	Cấp xã	
I	Danh sách xã theo QĐ 2171/QĐ-TTg ngày 03/12/2015	
1	Nhân dân và cán bộ xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Thưởng công trình phúc lợi trị giá 01 tỷ đồng từ ngân sách Trung ương
2	Nhân dân và cán bộ xã Định Tường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
3	Nhân dân và cán bộ xã Định Long, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
4	Nhân dân và cán bộ xã Định Tiến, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
5	Nhân dân và cán bộ xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
6	Nhân dân và cán bộ xã Yên Bái, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
7	Nhân dân và cán bộ xã Minh Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
8	Nhân dân và cán bộ xã Hoằng Thắng, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
9	Nhân dân và cán bộ xã Hoằng Hợp, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
10	Nhân dân và cán bộ xã Hoằng Trung, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
11	Nhân dân và cán bộ xã Tượng Văn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
12	Nhân dân và cán bộ xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
13	Nhân dân và cán bộ xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	-nt-

14	Nhân dân và cán bộ xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
15	Nhân dân và cán bộ xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
16	Nhân dân và cán bộ xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
17	Nhân dân và cán bộ xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
18	Nhân dân và cán bộ xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
19	Nhân dân và cán bộ xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
20	Nhân dân và cán bộ xã Quảng Tâm, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
21	Nhân dân và cán bộ xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
22	Nhân dân và cán bộ xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
23	Nhân dân và cán bộ xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
24	Nhân dân và cán bộ xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
25	Nhân dân và cán bộ xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
26	Nhân dân và cán bộ xã Yên Thọ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
27	Nhân dân và cán bộ xã Thạch Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa	-nt-
28	Nhân dân và cán bộ xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	-nt-

Biểu 02. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới ở các địa phương được khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Báo cáo số: 41 /BC-UBND ngày 05/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

ĐV tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị được Thủ tướng Chính phủ khen thưởng	Tổng số nợ đọng đến 31/01/2017	Cơ cấu nguồn nợ					Kế hoạch thanh toán nợ			Ghi chú
			TW	*Tỉnh*	*Huyện*	*Xã*	*Khác*	*Năm 2017*	*Năm 2018*	*Năm 2019*	
A	Cấp huyện	74.113	0	0	0	74.113	0				
1	Huyện Yên Định	74.113				74.113					
B	Cấp xã	50.580	5.847	0	2.205	42.528	0	47.155	2.956	469	
I	TP. Thanh Hóa	1.567	0	0	1.567	0	0	1.567	0	0	
1	Quảng Tâm	1.567			1.567			1.567			
II	Huyện Hà Trung	7.586	0	0	0	7.586	0	7.586	0	0	
2	Hà Lĩnh	7.586				7.586		7.586			
III	Huyện Hậu Lộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Phú Lộc	0									
IV	Huyện Hoằng Hóa	8.378	0	0	0	8.378	0	8.378	0	0	
4	Hoằng Hợp	633				633		633			
5	Hoằng Trung	4.876				4.876		4.876			
6	Hoằng Thắng	2.869				2.869		2.869			
V	Huyện Vĩnh Lộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

7	Vĩnh Tiến	0									
VI	**Huyện Đông Sơn**	194	0	0	138	56	0	56	0	138	
8	Đông Khê	194			138	56		56		138	
VII	**Huyện Thiệu Hóa**	3.346	0	0	0	3.346	0	1.364	1.956	26	
9	Thiệu Hợp	3.346				3.346		1.364	1.956	26	
VIII	**Huyện Yên Định**	13.504	2.500	0	500	10.505	0	13.505	0	0	
10	Yên Lâm	5.147	1.400		500	3.247		5.147			
11	Yên Bái	2.685	1.100			1.585		2.685			
I2	Định Tiến	3.291				3.291		3.291			
13	Định Long	504				504		504			
14	Định Tường	1.878				1.878		1.878			
IX	**Huyện Quảng Xương**	6.075	0	0	0	6.075	0	6.075	0	0	
15	Quảng Hợp	1.050				1.050		1.050			
I6	Quảng Yên	2.489				2.489		2.489			
17	Quảng Bình	2.536				2.536		2.536			
X	**Huyện Triệu Sơn**	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
I8	Minh Dân	0									
XI	**Huyện Tĩnh Gia**	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
I9	Bình Minh	0									
XII	**Huyện Nông Cống**	572	0	0	0	572	0	572	0	0	

20	Tế Lợi	572				572		572			
21	Tượng Văn	0									
XIII	Huyện Thọ Xuân	6.673	1.100	0	0	5.573	0	5.368	1.000	305	
22	Xuân Minh	1.416	1.100			316		1.416			
23	Xuân Trường	3.305				3.305		2.000	1.000	305	
24	Xuân Giang	1.952				1.952		1.952			
XIV	Huyện Thường Xuân	1.525	1.088	0	0	437	0	1.525	0	0	
25	Ngọc Phụng	1.525	1.088			437		1.525			
XV	Huyện Ngọc Lặc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
26	Ngọc Liên	0									
XVI	Huyện Thạch Thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
27	Thạch Tân	0									
XVII	Huyện Như Thanh	1.159	1.159	0	0	0	0	1.159	0	0	
28	Yên Thọ	1.159	1.159					1.159			

Biểu 03. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG KINH PHÍ THƯỞNG CÔNG TRÌNH PHÚC LỢI TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số: 41 /BC-UBND ngày 05/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Mục đích, ý nghĩa	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc phê duyệt BCKTKT	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Trong đó			Tiến độ thực hiện	Ghi chú
							Vốn ngân sách trung ương	Vốn ngân sách huyện, xã	Vốn khác		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*10*	*11*	*12*	
	TỔNG CỘNG		-	-	-	117.356,292	38.000	77.157,292	2.200	-	
I	Huyện Như Thanh					5.763,675	1.000	4.763,675			
1	Xây dựng Trường Mầm non	UBND xã Yên Thọ	Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất trường học, nâng cao chất lượng dạy và học	Số 70/QĐ-UBND ngày 14/3/2016	1.000 m2	5.763,675	1.000	4.763,675		80% khối lượng hoàn thành	
II	Huyện Ngọc Lặc					1.097,411	1.000	97,411			
1	Hệ thống đèn chiếu sáng thuộc đường giao thông nông thôn	UBND xã Ngọc Liên	Góp phần đảm bảo an toàn giao thông, trật tự an ninh XH, làm đẹp cảnh quan, thúc đẩy các hoạt động thương mại, phát triển kinh tế, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân	Số 10/NQ-HĐND ngày 20/7/2016	110 cột	1.097,411	1.000	97,411		Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	

III	Huyện Quảng Xương					9.996	3.000	4.796	2.200		
1	Xây dựng Trường Mầm non xã	UBND xã Quảng Hợp	Nâng cao chất lượng tiêu chí trường học, đáp ứng yêu cầu dạy và học	Số 06/NQ-HĐND ngày 20/01/2016	6 phòng	4.020	1.000	2.620	400	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
2	Xây dựng trung tâm văn hóa thể thao xã	UBND xã Quảng Yên	Nâng cao chất lượng tiêu chí cơ sở VCVH, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao của người dân	Số 21/QĐ-UBND ngày 28/3/2016	753m2	4.475,734	1.000	1.675,734	1.800	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
3	Xây dựng đường giao thông nông thôn	UBND xã Quảng Bình	Nâng cao chất lượng tiêu chí giao thông, đáp ứng tốt hơn yêu cầu đi lại và sản xuất kinh doanh của người dân	Số 16/NQ-HĐND ngày 06/6/2016	1km	1.500	1.000	500		Đang lập BCKTKT, trình thẩm định, phê duyệt	
IV	Huyện Hậu Lộc					1.056,85	1.000	56,85			
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn	UBND xã Phú Lộc	Nâng cao chất lượng tiêu chí giao thông, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đi lại và sản xuất kinh doanh của người dân	Số 14/QĐ-UBND ngày 10/4/2014	337,1m	1.056,85	1.000	56,85		Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
V	Huyện Nông Cống					4.797,47	2.000	2.797,47			

1	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng, 4 phòng học Trường Mầm non xã	UBND xã Tượng Văn	Nâng cao chất lượng tiêu chí trường học, đáp ứng yêu cầu dạy và học	Số 934/QĐ-UBND ngày 18/6/2015	228 m2	3.397,470	1.000	2.397,470		Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
2	Xây dựng Nhà lớp học đa năng Trường Trung học cơ sở	UBND xã Tế Lợi	Nâng cao chất lượng tiêu chí trường học, đáp ứng yêu cầu dạy và học	Số 2029a/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	4 phòng	1.400	1.000	400		85% khối lượng hoàn thành	
VI	**Huyện Hà Trung**					7.575,443	1.000	6.575,443			
1	Xây dựng Trụ sở xã, hạng mục: Nhà làm việc công an, nhà ăn tập thể, nhà bảo vệ, tường rào	UBND xã Hà Lĩnh	Tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao hiệu quả làm việc, công tác của UBND xã	Số 57/QĐ-UBND ngày 03/5/2016	Nhà 3 tầng	7.575,443	1.000	6.575,443		90% khối lượng hoàn thành	
VII	**Huyện Thạch Thành**					1.150	1.000	150			
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn	UBND xã Thạch Tân	Nâng cao chất lượng tiêu chí giao thông, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đi lại của người dân	Số 36/QĐ-UBND ngày 20/7/2016	800m	1.150	1.000	150		Đang lập BCKTKT, trình thẩm định, phê duyệt	
VIII	**Huyện Vĩnh Lộc**					2.999,69	1.000	1.999,69			
1	Xây dựng Nhà hiệu bộ 2 tầng Trường tiểu học	UBND xã Vĩnh Tiến	Nâng cao chất lượng tiêu chí trường học, đáp ứng yêu cầu dạy và học	Số 56/QĐ-UBND ngày 04/7/2016	2 tầng	2.999,69	1.000	1.999,69		80% khối lượng hoàn thành	
IX	**Huyện Hoằng Hóa**					5.135,7	3.000	2.135,7			

1	Xây dựng đường giao thông nông thôn	UBND xã Hoằng Trung	Nâng cao chất lượng tiêu chí giao thông, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đi lại và sản xuất kinh doanh của người dân	Số 09/NQ-HĐND ngày 28/6/2016	1km	1.200	1.000	200		Đang trình phê duyệt BCKTKT	
2	Kiên cố hóa đường giao thông nội đồng	UBND xã Hoằng Hợp	Nâng cao chất lượng tiêu chí giao thông, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đi lại và sản xuất kinh doanh của người dân	Số 46/QĐ-UBND ngày 22/7/2016	2,746km	1.135,7	1.000	135,7		Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
3	Nâng cấp, cải tạo Trường tiểu học	UBND xã Hoằng Thắng	Nâng cao chất lượng tiêu chí trường học, đáp ứng yêu cầu dạy và học	Số 156/QĐ-UBND ngày 15/7/2016	10 phòng	2.800	1.000	1.800		Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
X	**Huyện Triệu Sơn**					4.350,255	1.000	3.350,255			
1	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng, 8 phòng học Trường Mầm non xã	UBND xã Minh Dân	Nâng cao chất lượng tiêu chí trường học, đáp ứng yêu cầu dạy và học	Số 119/QĐ-UBND ngày 20/12/2016	411 m2; 8 phòng	4.350,255	1.000	3.350,255		Chuẩn bị khởi công	
XI	**TP Thanh Hóa**					1.200	1.000	200			
1	Xây dựng đường giao thông nội đồng	UBND xã Quảng Tâm	Nâng cao chất lượng tiêu chí giao thông, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đi lại và sản xuất kinh doanh của người dân	Số 7667/QĐ-UBND ngày 26/8/2016	1,5km	1.200	1.000	200		Đang lập BCKTKT, trình thẩm định, phê duyệt	

XII	**Huyện Đông Sơn**					**3.000**	**1.000**	**2.000**			
1	Xây dựng Nhà hội trường và 2 phòng học Trường Mầm non	UBND xã Đông Khê	Nâng cao chất lượng tiêu chí trường học, đáp ứng yêu cầu dạy và học	Số 11/NQ-HĐND ngày 25/7/2016	01 HT và 02 phòng	**3.000**	1.000	2.000		Đang lập BCKTKT, trình thẩm định, phê duyệt	
XIII	**Huyện Tĩnh Gia**					**5.900**	**1.000**	**4.900**			
1	Xây dựng nhà 2 tầng, 8 phòng Trường Mầm non xã	UBND xã Bình Minh	Nâng cao chất lượng tiêu chí trường học, đáp ứng yêu cầu dạy và học	Số 2851/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	343,074m2; 8 phòng	**5.900**	1.000	4.900		Chuẩn bị khởi công	
XIV	**Huyện Thọ Xuân**					**11.321**	**3.000**	**8.321**			
1	Xây dựng trung tâm văn hóa thể thao xã	UBND xã Xuân Giang	Đáp ứng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao của người dân, phấn đấu đạt xã kiểu mẫu năm 2018	Số 32/QĐ-UBND ngày 06/8/2016	1.000m2	**7.000**	1.000	6.000		Đang lập BCKTKT, trình thẩm định, phê duyệt	
2	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng Trường trung học cơ sở	UBND xã Xuân Trường	Nâng cao chất lượng tiêu chí trường học, đáp ứng yêu cầu dạy và học	Số 35/QĐ-UBND ngày 28/7/2016	6 phòng	**3.300**	1.000	2.300		Đang lập BCKTKT, trình thẩm định, phê duyệt	
3	Xây dựng đường giao thông nông thôn	UBND xã Xuân Minh	Nâng cao chất lượng tiêu chí giao thông, đáp ứng tốt hơn yêu cầu đi lại và sản xuất kinh doanh của người dân	Số 168/QĐ-UBND ngày 26/8/2016	700m	**1.021,341**	1.000	21,341		70% khối lượng hoàn thành	

XV	**Huyện Thiệu Hóa**					1.084	1.000	84			
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn	UBND xã Thiệu Hợp	Nâng cao chất lượng tiêu chí giao thông, đáp ứng tốt hơn yêu cầu đi lại và sản xuất kinh doanh của người dân	Số 13/NQ-HĐND ngày 04/7/2016	317 m	1.084	1.000	84		50% khối lượng hoàn thành	
XVI	**Huyện Yên Định**					49.769	15.000	34.770			
1	Xây dựng Nhà Hội trường thuộc Trung tâm văn hóa thể thao xã	UBND xã Yên Lâm	Nâng cao chất lượng tiêu chí cơ sở VCVH, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao của người dân	Số 1216/QĐ-UBND ngày 09/8/2012	350 chỗ ngồi	4.179	1.000	3.179		Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
2	Xây dựng Nhà lớp học chức năng Trường trung học cơ sở	UBND xã Định Tường	Nâng cao chất lượng tiêu chí trường học, đáp ứng yêu cầu dạy và học	Số 33/QĐ-UBND ngày 25/7/2015	258 m2; 4 phòng	1.207,809	1.000	207,809		Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
3	Xây dựng đường giao thông nông thôn: Tuyến từ Quốc lộ 47B đi Trạm y tế xã	UBND xã Yên Bái	Nâng cao chất lượng tiêu chí giao thông, đáp ứng tốt hơn yêu cầu đi lại và sản xuất, kinh doanh của người dân	Số 84/QĐ-UBND ngày 10/11/2016	350,4m	1.115	1.000	115		Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
4	Xây dựng nhà hiệu bộ kết hợp nhà ăn bán trú Trường tiểu học	UBND xã Định Tiến	Đảm bảo công tác dạy và học, phấn đấu đạt chuẩn QG mức độ 2	Số 49/QĐ-UBND ngày 10/8/2014	Nhà 2 tầng	4.004,139	1.000	3.004,139		Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	

5	Xây dựng Trường Mầm non xã	UBND xã Định Long	Nâng cao chất lượng tiêu chí trường học, đáp ứng yêu cầu dạy và học; phấn đấu đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2	Số 40/QĐ-UBND ngày 08/5/2016	Nhà 2 tầng; 6 phòng	5.000	1.000	4.000		75% khối lượng hoàn thành	
6	Xây dựng Bãi rác thải khu Trung tâm thị trấn Quán Lào	UBND huyện Yên Định	Đảm bảo thu gom rác thải đúng nơi quy định, góp phần tạo cảnh quan môi trường xanh -sạch - đẹp	Số 1058/QĐ-UBND ngày 28/3/2016	4.000m2	34.263	10.000	24.264		Đã vận hành, tiếp tục nâng cấp hoàn thiện	
XVII	Huyện Thường Xuân					1.160	1.000	160			
1	Sữa chữa, nâng cấp đường giao thông khu trung tâm xã	UBND xã Ngọc Phụng	Nâng cao chất lượng tiêu chí giao thông, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đi lại thuận tiện và mỹ quan khu vực trung tâm xã	Số 58/QĐ-UBND ngày 05/7/2016	2,54 km	1.160	1.000	160		Đang lập BCKTKT trình thẩm định, phê duyệt	